

# KHÔNG CÓ MÙA XUÂN

<https://hoanghaithuy.wordpress.com/>

Posted on January 5, 2017 by hoanghaithuy



Bánh xe tị nạn khắp khênh và muộn màng đưa vợ chồng tôi đến Kỳ Hoa Tháng 12 năm 1994. Tới Tháng 12 năm nay – năm 2016 – vợ chồng tôi đã sống ở Kỳ Hoa 22 năm.

Đã 22 mùa thu lá phong bay qua đời chúng tôi, 22 mùa Virginia tuyết trắng, hôm nay nhớ lại, tôi thấy việc vợ chồng tôi đến Mỹ như mới diễn ra hôm qua.

*Những ngày như lá, tháng như mây.* Thơ Thanh Nam. Ngày như những cánh lá rơi, tháng như những làn mây bay ngang cuộc đời.

Với tôi, lời thơ Thanh Nam diễn tả thời gian hay tuyệt.

Trong những ngày gần Tết một năm cách những ngày gần Tết hôm nay hai năm, vợ tôi ngã, nằm liệt. Còn may là lần này vợ tôi bị ngã trong nhà chúng tôi. Ngã mà nằng chỉ bị rạn xương, vết rạn không chên nhau. Đây không phải là lần thứ nhất vợ tôi bị ngã. Nhưng lần này vợ tôi yếu sức, ngã rồi nằm liệt. Nhiều ông bà bạn đến nhà thăm. Có thể các ông bà nghi rằng vợ tôi sắp ra đi, các ông bà đến gặp vợ tôi lần cuối.

o O o

Có những ông bạn hỏi tôi:

– Anh không phải là sĩ quan, không phải là công chức, vì sao anh được sang đây với tư cách là người tị nạn chính trị?

CTHĐ: Câu hỏi thường ngắn thôi, nhưng câu trả lời nhiều khi dài.

Chương Trình ODP của chính phủ Hoa Kỳ chỉ đưa sang Mỹ những sĩ quan Quân Đội Quốc gia Việt Nam Cộng Hòa, những công chức – từ cấp Trưởng Ty – bị Cộng Sản Bắc Việt bắt đi tù. Thời hạn tù từ ba năm trở lên. Tôi – CTHĐ – không phải là sĩ quan, không phải là công chức, tôi được sang Mỹ vì:

Theo sắp xếp của ông Alan Carter, ông Giám Đốc USIS Saigon, tôi và một số ông Việt nhân viên USIS phải lo giúp những nhân viên USIS sang Mỹ. Ông Alan Carter bay đi khỏi Sài Gòn, từ Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, trong ngày

29 Tháng Tư, 1975. Nhân viên Việt USIS mới được đưa đi sang Mỹ từ ngày 25 Tháng Tư, 1975. Số nhân viên USIS đi thoát khoảng 1/3.

Anh Ung Văn Luông, chức vụ Trưởng Ban Nhân Viên USIS, cũng bị kẹt lại. Anh và gia đình anh đi thoát bằng thuyền trong Ngày 30 Tháng Tư 1975. Sang Mỹ, anh vào làm việc trong USIA – United States Information Agency – Không quên anh em, anh Luông nhắc những ông Mỹ trong USIA về trường hợp nhân viên USIS bị kẹt. Những ông Mỹ USIA nhờ những ông dân biểu Mỹ, những ông thượng nghị sĩ Mỹ, đưa tình trạng nhân viên Việt USIS Saigon ra thảo luận ở Quốc Hội. Cứu xét để cho sang Mỹ sống. Quốc Hội Hoa Kỳ làm những điều luật cho nhân viên USIS Saigon được chính phủ Mỹ cho sang Mỹ nhưng không được hưởng trợ cấp như những ông sĩ quan Việt đi HO. Nhân Viên USIS Saigon sang Mỹ như những người di dân thường, không phải với tư cách “tỵ nạn chính trị.”

Trong 20 năm tôi sống ở Sài Gòn, 2 lần tù tội, tôi không một lần mơ chuyện tôi sang Mỹ. Năm 1990, sau lần đi tù lần thứ hai – 6 năm – trở về, tôi được những ông bạn USIS chạy thoát sang Mỹ, trong số có anh Ung Văn Luông, liên lạc về cho biết tôi và vợ con tôi được USIA xin với Quốc Hội Hoa Kỳ cho sang sống ở Mỹ. Năm 1992 tôi bắt đầu làm hồ sơ xin đi. Cuộc Ra Đi của gia đình tôi không chật vật hay vất vả, khó khăn gì nhiều. Tháng 12 năm 1994 vợ chồng tôi đưa con chim sắt United Airlines đưa qua biển Thái Bình.

Khi ngồi trong phi cảng San Francisco đèn sáng trưng, không còn biết chắc đó là đêm hay ngày, tôi nhớ những đoạn truyện tiểu thuyết Mỹ tôi phóng tác, trong số có những trang tả cảnh trong phi trường nước Mỹ, tôi nhớ một lời tôi đọc trong Kinh Thánh.

Lời Kinh tôi viết ở đây theo trí nhớ nên không đúng từng tiếng:

*“Lúc này anh tưởng tượng ra c nh Thiên Đường, c nh đó mờ o thôi. Cho đến khi anh ở trong Thiên Đường, anh mới thực biết c nh Thiên Đường.”*

Tôi từng đọc về cảnh sắc nước Mỹ, tôi từng thấy cảnh những phi cảng Mỹ trên màn ảnh xi-nê. Những lúc đó tôi là người đứng ngoài nhìn vào nước Mỹ, nay tôi đang ở trong nước Mỹ.

o O o



Chuyện cũ đã xưa đến 40 mùa lá rụng, tôi đã kể nhiều lần, quý vị đã đọc nhiều lần. Xin ngừng, tôi viết về cuộc sống của tôi hôm nay.

Tôi viết về tôi, nhưng cũng là viết về một số người Việt Nam sang nước Mỹ như tôi.

Khoảng 5 giờ chiều trong Văn Phòng ODP Sài Gòn, vợ chồng tôi và ba con chúng tôi nghe phán quyết của một ông nhân viên ODP. Ông này tất nhiên là một ông người ngoại quốc. Hồ sơ của gia đình tôi mở trên bàn trước mặt ông. Ông nói:

– Hai ông bà này sẽ sang Hoa Kỳ – Ông đọc tên vợ chồng tôi – Ông bà sẽ được hưởng quy chế tị nạn chính trị. Những người kia không được xét đến.

Như lời tuyên án, nói xong ông nhân viên ODP gấp ngay hồ sơ, đi ngay ra khỏi phòng.

Như vậy là chỉ có vợ chồng tôi được sang Mỹ, ba con tôi không được đi theo chúng tôi.

Vợ tôi thở ra một hơi thở nhẹ.

Ba mươi năm qua đi, hôm nay viết lại chuyện xưa, tôi lại nghe thấy tiếng thở dài của vợ tôi buổi trưa đầu năm 1994.

Ông bà Anh Ngọc, sang Mỹ năm 1993, bà là nhân viên Đài VOA, gửi thư về cho chúng tôi. Trong thư có tấm ảnh ông bà ngồi trên thảm cỏ xanh trong một công viên ở Virginia.. Thảm cỏ xanh đầy những lá vàng. Lúc đó chúng tôi đang làm hồ sơ để sang Mỹ, chúng tôi chưa biết nên đến nơi nào ở Mỹ.

Vợ chồng tôi trầm trồ:

– Lá vàng đẹp quá. Chúng mình đến Virginia.

Và chúng tôi đến Virginia is for Lovers – Virginia của những Người Yêu – Người làm sponsor cho chúng tôi đến Virginia là bà Khúc Minh Thơ, năm đó bà là Hội Trưởng Hội Bảo Vệ Gia Đình Cựu Tù Nhân Chính Trị – vợ chồng tôi và các con tôi được bà giúp rất nhiều.

o O o

Đến Mỹ, vợ chồng tôi hưởng ngay tiền SSI. Khoản tiền chúng tôi có một tháng là 1200 Mỹ Kim. Tiền nhà chúng tôi phải trả một tháng là 320 Mỹ Kim: một phần ba tiền SSI của chúng tôi. Căn phòng chúng tôi được cấp giá thuê khoảng 1.000 MK. Vì là Người Già Thu Nhập Thấp – Old Seniors Low Income – chúng tôi chỉ phải trả 320 đô, số sai biệt Sở Xã Hội Quận Fairfax trả. Chúng tôi được cấp Thẻ Medicaid, Medicare. Đau bệnh, chúng tôi được điều trị trong những bệnh viện Mỹ, mọi khoản chi về y tế của chúng tôi đều do Sở Xã Hội trả.

Kể qua vậy thôi. Những con số trong bài viết này không được chính xác lắm. Chuyện tôi muốn kể hôm nay là chuyện: Một ngày trong đời một lão niên người Việt sống ở Kỳ Hoa.

o O o



Giấy bạc này dự định phát hành Tết Ất Mùi, nhưng được hoãn ngày phát hành đến Tết Nguyên Đán 2017.

Hai mươi năm Sống và Viết ở Sài Gòn, tôi muốn được ngồi Viết trước một khung cửa sổ nhìn ra một khoảng trời xanh, một hàng cây có lá xanh mùa xuân, lá vàng mùa thu. Ước mơ ấy của tôi ít khi được toại.

Nay phòng tôi có cửa sổ lớn mở ra hướng đông nam. Đêm, trăng soi vào trước giường tôi, sáng nắng vàng vào đến tận bếp. Người già thường ngủ sớm, dậy sớm. Tôi ngủ khoảng 11 giờ đêm, dậy lúc 5 giờ sáng. Tôi vẫn có thói quen đọc sách. Tuổi Tám Mươi đến, đêm tôi không còn đọc sách được lâu nữa. Đọc hai, ba trang là tôi mỏi mắt. Tôi ngủ thiếp đi, Có những sáng tôi thức giấc lúc 4 giờ. Ngồi trước TiVi, tôi nhâm nhi ly cà phê. Tôi ăn sáng bằng 1 quả chuối tiêu, hai miếng phô mai, 1 hũ yaourt. Sáng nào cũng như thế. Vợ tôi thường dậy muộn hơn tôi. Tôi soạn sẵn cà phê cho vợ tôi, chờ nàng dậy là tôi pha nước sôi.

Sang Mỹ năm 1975, nhờ bà Khúc Minh Thơ, năm 2003 vợ chồng tôi mang được hai con chúng tôi sang Mỹ. Các con tôi vì job – công việc làm – ở xa chúng tôi. Nên nhiều ngày tôi cảm thấy chúng tôi cô đơn.

Vợ chồng tôi gặp nhau ở Vũng Tàu Mùa Thu 1954. Chúng tôi yêu nhau Ngày Đất Nước chúng tôi bị chia đôi – Tháng Bảy 1954 – Mới đây tôi nói:

– Chúng mình yêu nhau đã sáu mươi năm.

Vợ tôi sửa:

– Sáu mươi hai năm.

Hình ảnh Nàng năm nàng hai mươi hai tuổi thường trở lại với tôi, trở lại thấp thoáng khi tôi nhìn nàng là bà già tám mươi tuổi. Tôi thương nàng. Thời gian tàn phá nhan sắc con người. Tôi kinh sợ có ngày tôi đứng bên giường nàng, chờ nàng trở dậy...

Mười năm đầu khi chúng tôi là vợ chồng, chúng tôi ngủ chung giường. Khi chúng tôi có con, chúng tôi bắt đầu xa nhau. Rồi tôi nghiện thuốc lá. Tôi nghiện nặng, mỗi ngày tôi hút 50 điếu thuốc lá. Trước ngày 30 Tháng Tư năm 1975, mỗi ngày tôi hút 50 điếu. Tôi hút thuốc Lá Mỹ: Lucky Strike, Pall Mall, Philip Morris. Toàn thuốc loại King Size: điếu thuốc dài hơn loại điếu thường. Tôi bắt đầu hút thuốc lá Mỹ khoảng năm 1960.

Những năm 1960 một bao thuốc Mỹ giá 30 đồng Việt Nam. Những năm 1970 cũng bao thuốc lá Mỹ ấy giá 400 đồng. Tiền thuốc lá của tôi nhiều hơn tiền gạo của vợ chồng tôi và ba con chúng tôi.

Sau Tháng Tư 1975, tôi hút thuốc lá Vĩnh Hào, rồi hút thuốc Gò Vấp. Thuốc lá Việt Nam ít chất nicotine, chỉ có khói và chất keo nhựa đen. Những ngày trong tù gần như từ 6 giờ sáng đến 10 giờ tối, không lúc nào không có điếu thuốc lá trên môi tôi. Tôi hút quá nhiều khói vào phổi, cổ họng tôi bị khói làm khô queo. Tôi ho. Những cơn ho kéo dài làm cho những người bạn tù của tôi mất ngủ khi tôi ở trong tù, làm người nhà bên cạnh trong cư xá tôi khó chịu khi tôi sống ở cư xá Tự Do, cư xá ở giữa Ngã Ba Ông Tạ và Ngã Tư Bảy Hiền. Nhà tôi là một nhà nhỏ trong dãy nhà liền mái. Vì nhà liền mái, tiếng người nói trong nhà này, chỉ cần hơi lớn, là người nhà bên bị nghe tiếng.

Năm 1993 tôi than với Mục sư Đinh Thiên Tứ:

– Tôi muốn bỏ hút thuốc lá mà tôi không bỏ được.

Mục sư bảo tôi:

– Ông xin Chúa cho ông bỏ hút là ông bỏ được.

Một buổi sáng năm 1993, ngồi hút điếu thuốc thứ nhất trong ngày trước ly cà phê, tôi xin:

– Xin Chúa cho con bỏ thuốc lá.

Tôi buông điếu thuốc xuống...

Và tôi bỏ được thuốc lá ngay lúc đó.

Với tôi việc tôi bỏ hút thuốc lá khó hơn là việc Liên Xô tan rã. Vợ tôi không một lần ngỏ ý mong tôi bỏ thuốc lá, nàng chỉ muốn tôi hút ít đi.

Trước ngày tôi bị bắt lần thứ hai năm 1984, vợ tôi lo vàng cho tôi vượt biên. Nàng thủ thỉ:

– Em biết anh không thể sống thiếu người đàn bà. Sang được bên ấy, anh thương ai, anh thấy ai thương anh, anh cứ lấy người ta. Em chỉ mong anh chịu khó làm việc, để dành tiền, gửi về cho em nuôi con.

Tôi chưa kịp đi thì bọn Công An Thành Hồ nửa đêm đến nhà tôi, còng tay tôi đưa tôi đi, cho tôi nằm phơi rốn trong tù 6 niên.

Thì đi vượt biên, đi tù hay đi sang Mỹ cũng là Đi.

Trong 40 năm, từ năm 1954 đến năm 1994 – vợ chồng tôi cùng ở Sài Gòn mà phải xa nhau 8 năm.

Tôi bị tù hai lần. Lần tù thứ nhất 2 năm, lần tứ thứ hai 6 năm.

o O o

Mỗi năm khi Tết Nguyên Đán đến tôi viết một, hai bài gọi là bài Xuân, bài Tết để đăng báo Xuân, báo Tết.

Sang Mỹ tôi vẫn giữ cái lệ ấy.

Nhưng năm nay, năm 2017 đến – trong những ngày Tết Nguyên Đán đang tới, tôi không viết được bài Xuân nào.

Tôi đi vào cảnh được gọi là “*Lão lai Tài tận*.” Tài đây là tài năng, mà cũng là tài tiền.

Tết năm 1976 tôi làm bài Thơ thứ nhất sau 20 năm tôi không làm thơ.

### ***Căn Nhà Không Có Mùa Xuân***

*Ngày xưa tôi đọc Thơ người lạ  
Bài Thơ sâu muôn một Tình buồn.  
Tôi nhớ ý Thơ, không nhớ c'  
Bài Thơ tôi đọc một mùa xuân.*

*Mùa xuân xưa lắm tôi còn trẻ  
Chưa biết đau thương biết nợ nần.  
Đời chỜó Hoa và Mật ngọt,  
Da thịt thơm mùi phấn ái ân.*

*Tôi đã buồn vương, đã c' m thương  
Bài Thơ sâu mọng ý như sương.*

*Người yêu một tối rời nhân thế,  
Thi sĩ đau mê chuyện đá vàng.*

*Đóng cửa nhà xưa, che gió nắng,  
Đàn xưa để mặc nhện tơ dăng.  
Năm mòn, tháng mỗi, thời gian vắng  
Trong căn nhà không có mùa xuân.*

*Ở giữa căn nhà u tịch ấy  
Đời sống buồn trôi với tối tăm.  
Cho đến một chiều nghe pháo nổ  
Người sống bừng cơn mộng cuối năm.*

*Tay gầy vén bức màn cô quạnh  
Nhìn ra thiên hạ đón xuân sang.  
Chợt biết từ đêm Tình tuyệt mệnh  
Căn nhà mình không có mùa xuân.*

*Cửa đóng, màn che vội mở tung  
Bình hoa cắm vội một đôi bông.  
Rời rượu mừng Xuân, rời pháo nổ  
Sắp sẵn lòng vui để đợi mong.*

*Nhưng chờ đợi mãi Xuân không đến  
Nhà vẫn buồn tênh, vẫn tối tăm.  
Mới biết từ khi Tình tuyệt mệnh  
Căn nhà mình không có mùa Xuân.*

*Từ đây hoa tàn và khói lạnh,  
Bóng tối trùm lên lưới nhện dăng.  
Vĩnh viễn mùa Xuân không trở lại  
Trong căn nhà không có mùa Xuân.*

*Năm nay mái tóc không xanh nữa,  
Tôi đã đau thương, đã nợ nần.  
Một tối rùng mình tôi cũng thấy:  
Sao nhà mình không có mùa Xuân?*

*Sao nhà tôi không có mùa Xuân?  
Bạn ơi, người bạn mới qua đường.  
Xin đừng chân lại cho tôi hỏi:  
– Sao nhà tôi không có mùa Xuân?*



# Tết và Tuyết - Hoàng Hải Thủy

29/12/2016 <https://hoanghaithuy.wordpress.com/>



*Tuyết xuống phương nào lạnh lắm không?*

Từ năm 1995 khi bánh xe tị nạn khắp khênh, muộn màng đưa tôi đến Kỳ Hoa Đất Trích, năm nào Tết đến tôi cũng có một bài gọi là Bài Xuân, bài Tết. Những ngày như lá, tháng như mây – Thơ Thanh Nam – đến Tết Bính Thân 2016, tôi đã sống 20 năm ở Kỳ Hoa.

Vẫn biết Thời Gian qua nhanh, không ngờ Thời Gian qua nhanh đến thế. Hôm nay một sáng mùa Xuân nắng vàng trên Rừng Phong, tưởng như mới trưa hôm qua vợ chồng tôi lú rú dặt nhau vào phi trường Washington DC. Nhưng – dòng thời gian dài một ánh bay – thấp thoáng vậy mà đã qua 20 năm, 20 cái Tết. Tết năm nay – 2016 – tôi không có bài viết nào về Xuân, về Tết. Đây là bài Viết ở Rừng Phong đầu năm Bính Thân, February 2016, của tôi.

Tháng 10 năm 1994 khi tôi mới đến Kỳ Hoa được mấy ngày, anh bạn tôi, Tạ Quang Khôi đưa tôi sang thăm thủ đô Washington DC. Anh nói:

“Người Mỹ chọn Virginia làm nơi đặt thủ đô vì Virginia không có những thiên tai động đất, cháy rừng, lũ lụt, bão lốc, bão tuyết. Virginia khí hậu thuận hòa, không nóng quá, không lạnh quá. Mùa đông Virginia có tuyết, không lẽ Virginia mùa đông không có tuyết. Nhưng tuyết Virginia là tuyết làm cảnh, tuyết làm duyên.”

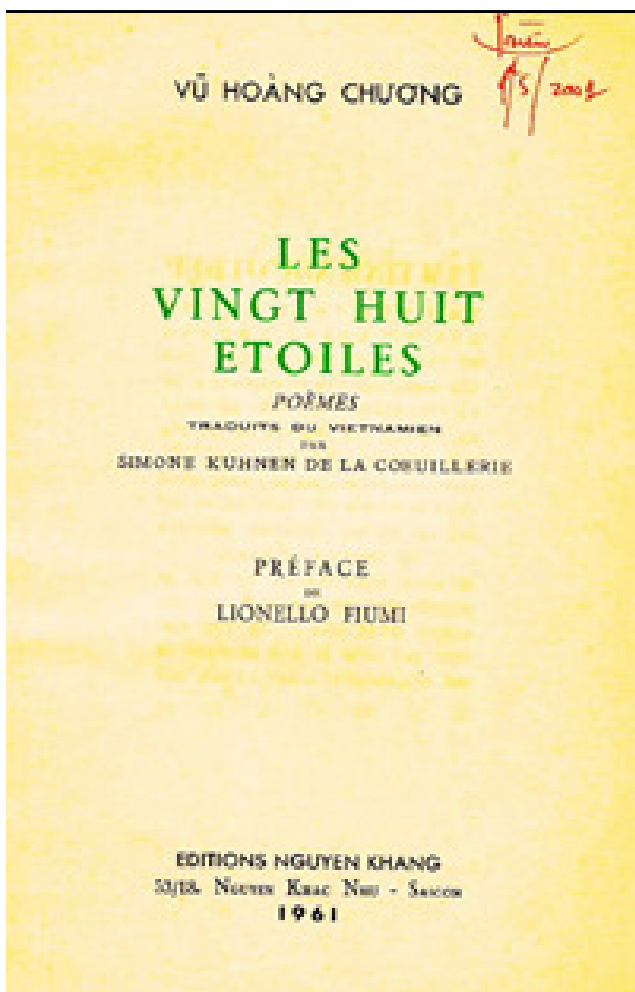
Khôi nói về Virginia như thế trên đường xe trở về thị trấn Falls Church, nơi có nhà anh, nhà tôi. Khoảng 3 giờ chiều. Đúng lúc đó có những sợi tơ trắng rơi trên kính xe, anh nói:

“Tuyết đấy.”

Con mưa tuyết thứ nhất đến với tôi khoảng năm, sáu ngày sau khi vợ chồng tôi đến Kỳ Hoa. Đúng như lời Khôi nói, Tuyết Virginia là Tuyết làm duyên. Trong 20 năm Virginia cũng có hai, ba trận bão tuyết, tuyết lên đến đầu gối, nhưng so với tuyết ở New York, Boston thì không đi đến đâu.

Những ngày gần Tết năm nay thành phố tôi sống có tuyết. Chuyện đáng kể là năm nay vì tuyết, khu tòa nhà nhiều tầng, nhiều phòng dành cho những Người Già có Thu Nhập Thấp, trong có vợ chồng tôi, có ông Nhà Văn Già Cô Đơn Tạ Quang Khôi – bị cô lập trong ba ngày, ba đêm. Vì tuyết ngập đường, xe ủi tuyết của thành phố dọn đường không kịp, xe ngoài thành phố không vào được parking nhà chúng tôi, xe trong nhà chúng tôi không ra khỏi được parking, tôi có thì giờ mở những tập tài liệu linh tinh ra xem lại.

Trong số sách báo tàng trữ trong tủ sách tôi gọi là Phong Lâm Tầng Kinh Các, tôi tìm được thi phẩm “*Les Vingt Huits Etoiles*” của Thi sĩ Vũ Hoàng Chương. Thi phẩm xuất bản năm 1961 ở Sài Gòn. Con tôi tìm được trong những tiệm sách báo cũ, gửi sang Mỹ cho tôi trong Tháng 5, 2001.



Thi phẩm có 20 bài Thơ. Đây là bài Thơ Số 1:

### *C m hứng đêm khuya*

*Bấy bước Thơ vừa gieo hạt châu  
Ngang trời sao đã mọc thành câu  
Đông Tây mây sóng tâm tình loạn  
Phút chốc vòng lên bầy sắc cầu*



## INSPIRATION DANS LA NUIT (1)

Après le septième pas, la Poésie sème sa septième perle, (2)

Alors s'étend au firmament la Constellation aux Sept Etoiles (3) qui s'alligne en un vers heptasyllabe.

De l'Est à l'Ouest, les vagues et les nuages bouleversent les sept sentiments. (4)

Et tout de suite, le pont aux sept couleurs unit les deux horizons. (5)

( 1 ) Le poème fait allusion au vers de 7 syllabes: 7 perles, 7 étoiles, 7 sentiments, 7 couleurs.

( 2 ) D'après une anecdote chinoise, le poète TAO THUC achève un poème après avoir fait 7 pas.

( 3 ) La Grande Ourse.

( 4 ) Selon la psychologie de la Chine antique, il existe 7 sentiments: joie, tristesse, amour, haine, désir, désespoir, regret.

( 5 ) L'Arc-en-ciel.

### ***Bài Thơ Số 2 — Viễn tượng kinh hoàng***

*Một thời nguyên tử đã đi qua  
Khiến mặt trăng đầy nốt rỗ hoa  
Bóng vẫn còn in cây nám độc  
Ai rằng cây quế với cây đa*

### ***Bài Thơ Số 3 — Sao mãi chưa đành***

*Ném càng ghê vị nuốt càng tanh  
Lại máu xương nào nữa Chiến Tranh  
Họng súng lưỡi gươm còn biết ngán  
Mà sao nhân loại mãi chưa đành*

### ***Bài Thơ Số 4 — Bí mật cung thiên***

*Từ mấy ngàn thu đôi mặt trăng  
Thi nhân ngắm đã chán Cô Hằng  
Sao cô chẳng chịu quay lưng lại  
Thua vẻ thon mềm gái Sở chẳng*

Thi sĩ Vũ Hoàng Chương có bài Thơ trong có câu về Tuyết:

*Tuyết xuống phương nào, lạnh lắm không?  
Mà đây lòng trắng một mùa đông.*

o O o

Mời đọc bài văn Chúc Tết Vua và Toàn Quyền của Ông Nguyễn Tiến Lãng. Ông NT Lãng từng là Thư Ký Riêng của Hoàng Hậu Nam Phương. Ông giỏi tiếng Pháp. Ông từ trần ở bên Pháp.



Chúc TẾT VUA TA, QUAN TÂY

Kính chúc Hoàng Thượng và Quan Toàn Quyền.

Nghĩa vua tôi là nghĩa cỏ, tình thầy trò là tình sâu. Tình sâu, nghĩa cỏ, đã mấy khi mà được giải tỏ tấm lòng son.

Nay gặp Tết Nguyên Đán, đông qua, xuân lại, khí giới mát mẻ, muôn vật hanh thông, bản báo xin thay mặt cả quốc dân mà dâng lên mấy lời kính chúc hai đứng chúa tể trong nước là Đức Kim Hoàng ta và Quan Toàn Quyền Xa-lộ.

Chúc Hoàng Thượng sống lâu muôn tuổi, trị vì mãi mãi cõi Việt Nam này để mỗi ngày trông lũ dân hèn bước lên đường tiến bộ, tô điểm thêm cho vẻ vang giang sơn cũ.

Chúc Quan Toàn Quyền phúc lành đầy đủ, Mẫu quốc tín nhiệm, cầm quyền chính trị cõi Đông Dương, đầy tháng, lâu năm, cho dân thuộc quốc được hưởng nhờ công gây dựng, ơn khai hóa bấy lâu nay.

Dân Nam Việt gặp được đứng quân chủ như Đức Kim Hoàng ta, gặp được đứng “quốc sư” như Quan Toàn Quyền “Xa – lộ,” thực là một cái hạnh phúc vô cùng, từ nay trong lịch sử nước nhà mở ra một thời kỳ mới, tiền đồ sau này sẽ vẻ vang mà rực rỡ biết chừng nào.

Nay gặp Hội Tân Xuân xin tung hô:

Đại Nam Khải Định Hoàng Đế vạn tuế.

Toàn Quyền Xa – lộ Đại Nhân vạn tuế.

Đại Nam cố quốc vạn vạn tuế.

Đại Pháp ân quốc vạn vạn tuế.

**Bài Hành Phương Nam (Nguyễn Bính)**

Hai ta lưu lạc phương Nam này  
Đã mấy mùa qua ến nhận bay  
Xuân đến khắp trời hoa rượu nở  
Riêng ta với người buồn vậy thay !  
Lòng đắng xá chi muôn hớp rượu  
Mà không uống cạn mà không say !  
Lời thề buổi ấy cầu Tư Mã  
Mà áo khinh cừu chưa ai may !  
Người giam chi khí vòng cơm áo  
Ta trôi thân vào lụy nước mây  
Ai biết thương nhau từ buổi trước  
Bây giờ gặp nhau trong phút giây  
Nợ thế, tr chưa tròn một món  
Sòng đời, thua đến trắng hai tay  
Quê nhà xa lắc xa lơ đó  
Ngó nh lại tha hồ mây trắng bay

Tâm giao mấy kẻ thì phương Bắc  
Ly tán vì cơn gió bụi này  
Người ơi ! Buồn lắm mà không khóc  
Mà vẫn cười qua chén rượu đầy  
Vẫn dám ăn tiêu cho đến hết  
Ngày mai ra sao rồi sẽ hay  
Ngày mai, có nghĩa gì đâu nhi?  
Cốt nhất cười vui trọn tới nay  
Rẫy ruộng châu ngọc, thù sơn phấn  
Mắt đỏ lên rồi, cứ chết ngay .

Hỡi ơi ! Nhiếp Chính mà bặm mặt  
Giữa chợ ai người khóc nhận thầy ?  
Kinh Kha quán lạnh sầu nghiêng chén  
Ai kẻ dâng vàng, ai biểu tay ?  
Mơ gì áp Tiết thiêu văn tự  
Giày cỏ, gươm cùn, ta đi đây

Ta đi nhưng biết về đâu chứ?  
Đã dấy phong yên khắp bốn trời  
Thà cứ ở đây ngồi giữa chợ  
Uống say mà gọi thế nhân ơi !

Thế nhân mắt trắng như ngân nhũ  
Ta với nhà người c tiếng cười  
Dần chén hát cao đầu cỏ dại  
Hát rằng phương Nam ta với người  
Người ơi ! Người ơi ! Hề người ơi !  
Người sang bên ấy sao mà lạnh  
Nhịp trúc ta về lạnh mấy mươi !

*Đa Kao 1943*  
*Gửi Văn Viễn*

oOo

Tư Mã Tương Như đòi Hán, đàn giỏi, gảy khúc Tư Mã phượng cầu, Trác Văn Quân là người đẹp, nghe đàn, sau hai người lấy nhau .

Kinh Kha qua sông vào đất giặc. Bài thơ viết về Kinh Kha có câu: Tráng sĩ một đi không trở về.

Phùng Hoan, thực khách của Mạnh Thường Quân lãnh nhiệm vụ đi đòi nợ, khi đến ấp Tiết gọi các con nợ lại và tuyên bố đốt hết văn tự nợ. Sau về nói với Mạnh Thường Quân là tiền nợ ấy đã lấy mua “Đức” hết rồi.

Sau Mạnh Thường Quân bị vua Tề phế, khi qua ấp Tiết thì toàn dân ra đón linh đình, nhờ thế vua Tề thu dụng lại.

### **C m Tác**

*Thơ sông, rượu nhạt, quán cơm nghèo,*  
*Xuân xé mùa xuân, chiều xé chiều.*  
*Chín hẹn đã sai mười: bạn quý.*  
*Nghìn voi không được một: người yêu.*  
*Bá Nha thưở trước còn Chung Tử.*  
*Kim Trọng đời nay hết Thuý Kiều.*  
*Võng tía, tàn vàng đi nợp nợp,*  
*Giữ tà áo v i bụi bay theo.*  
1941

### **Đêm Cuối Cùng**

*Hội làng mở giữa mùa thu,*  
*Trời cao gió c trắng như ban ngày.*

*Hội làng còn một đêm nay,*  
*Gặp em còn một lần này nữa thôi.*  
*Phường chèo đóng Nhị độ Mai,*  
*Sao em lại đứng với người đi xem ?*  
*Mấy lần tôi muốn gọi em,*  
*Lớp Mai Sinh tiễn Hạnh Nguyên sang Hồ.*

*Tình tôi mở giữa mùa thu,*  
*Tình em lặng lặng kín như buồng tằm.*  
1936

### **Gái Xuân**

*Em như cô gái hã còn xuân*  
*Trong trắng thân chưa lấm bụi trần*  
*Xuân đến, xuân đi, hoa mạn nở*  
*Gái xuân giữ lụa trên sông Vân*

Lòng xuân lơ đãng, má xuân hồng  
Cô gái xuân mơ chuyện vợ chồng  
Đôi tám xuân đi trên mái tóc  
Đêm xuân cô ngủ có buồn không?

### **Mưa Xuân**

Em là con gái trong khung cửa  
Dệt lụa quanh năm với mẹ già  
Lòng trẻ còn như cây lụa trắng  
Mẹ già chưa bán chợ làng xa.

Bữa ấy mưa xuân phơi phới bay  
Hoa xoan lớp lớp rụng vơi đầy  
Hội chèo làng Đặng đi ngang ngõ  
Mẹ bảo: “Thôn Đoài hát tối nay”.

Lòng thấy giăng tơ một mối tình  
Em ngừng thoi lại giữa tay xinh  
Hình như hai má em bừng đỏ  
Có lẽ là em nghĩ đến anh.

Bên bên hàng xóm đã lên đèn  
Em ngửa bàn tay trước mái hiên  
Mưa chấm bàn tay từng chấm lạnh  
Thế nào anh ấy chỉ sang xem!

Em xin phép mẹ, vội vàng đi  
Mẹ bảo xem về kể mẹ nghe.  
Mưa bụi nên em không ướt áo  
Thôn Đoài cách có một thôi đi.

Thôn Đoài vào đám hát thâu đêm  
Em mê tìm anh chỉ thiết xem  
Chắc hẳn đêm nay giường cửa lạnh  
Thoi ngà nằm nhớ ngón tay em.

Chờ mãi anh sang anh chẳng sang  
Thế mà hôm nọ hát bên làng  
Năm tao bảy tuyết anh hò hẹn  
Để có mùa xuân cũng nhớ nhàn!

Mình em làm lữ trên đường về  
Có ngăn gì đâu một đi đi về!  
Áo mỏng che đầu mưa nặng hạt  
Lạnh lòng thêm tủi với canh khuya

Bữa ấy mưa xuân đã ngại bay  
Hoa xoan đã nát dưới chân giày  
Hội chèo làng Đặng về ngang ngõ  
Mẹ bảo: “Mùa xuân đã cạn ngày”.

Anh ạ! Mùa xuân đã cạn ngày  
Bao giờ em mới gặp anh đây?  
Bao giờ hội Đặng đi ngang ngõ  
Để mẹ em rằng hát tới nay?  
1936

### **Mùa Xuân Xanh**

Mùa xuân là c' một mùa xanh,  
Trời ở trên cao, lá ở cành.  
Lúa ở đồng tôi và lúa ở  
đồng nàng và lúa ở đồng anh.

Cỏ nằm trên mộ đợi thanh minh,  
Tôi đợi người yêu đến tự tình.  
Khói lũy tre làng tôi nhận thấy  
Bắt đầu là chiếc thắt lưng xanh.

Thơ Thanh Nam.

### **Xuân Đất Khách**

Tờ lịch đầu năm rớt hững hờ  
Mới hay năm tháng đã thay mùa  
Ra đi từ thuở làm ly khách  
Sầu xứ hai xuân chẳng đợi chờ  
Trôi giạt từ đông sang cõi bắc  
Hành trình trơ một gánh ưu tư  
Quê người nghĩ xót thân lưu lạc  
Đất lạ đâu ngờ buổi viễn du  
Thức ngủ một mình trong túi nhục  
Dậm dài chân mỗi bước bơ vơ  
Giống như người lính vừa thua trận  
Nằm giữ sa trường nát gió mưa  
Khép mắt cố quên đời chiến sĩ  
Làm thân cây cỏ gục ven bờ  
Chợt nghe từ đáy hồn thương tích  
Vẳng tiếng kèn truy điệu mộng xưa .

Ơi hỡi quê hương, bè bạn cũ  
Những ai còn mắt giữa sa mù  
Mắt nhau từ buổi tàn xuân đó  
Không một tin nhà, một cánh thư  
Biền biệt thời gian mòn mỗi đợi  
Rối bời tâm sự tuyết đan tơ  
Một năm người có mười hai tháng  
Ta trọn năm dài Một Tháng Tư !  
Chấp nhận hai đời trong một kiếp  
Đành cho giông bão phủ phàng đưa  
Đầu thai lần nữa trên trần thế  
Kéo nốt trăm năm kiếp sống nhờ  
Đổi ngược họ tên cha mẹ đặt



Học làm con trẻ nói ngu ngơ  
Vùi sâu dĩ vãng vào tro bụi  
Thân phận không bằng đĩa măng phu  
Canh bạc chưa chơi mà hết vốn  
Cờ còn nước đánh phỉ i đành thua  
Muốn rơi nước mắt khi tàn mộng  
Nghĩ đất vô cùng giá Tự Do !  
Bằng hữu qua đây dăm bảy kẻ  
Đĩa nuôi cừu hận, đĩa phong ba  
Đĩa nằm yên phận vui êm ấm  
Đĩa nhục nhằn lê kiếp sống thừa .

Mây nước có phen còn hội ngộ  
Thâm tình viễn xứ lại như xa  
Xuân này đón tuổi gần năm chục  
Đối bóng mình ta say với ta .

Seattle, mùa xuân 1977 .

**Rừng Phong, Xứ Tình Nhân, Kỳ Hoa Đất Trích. Xuân Bính Thân. 2016**